

Bản án số: 2705/2024/DS-ST
Ngày: 25-6-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phan Thị Bé
- Ông Phạm Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc H - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại phòng xử B Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 2073/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3696/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Lầu H, 2 N, phường V, Quận C

Đại diện ủy quyền: Ông Huỳnh Khánh H (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: 2 D, tổ A, khu phố D, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 9 năm 2023, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S trình bày:

Ngày 23/7/2020, bà Nguyễn Thị Anh T có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 25.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Cụ thể như sau:

Loại thẻ	Số thẻ	Hạn mức	Ngày ký hợp đồng	Lãi suất áp dụng
Master Gold	526830-6690	25.000.000	23/7/2020	2.6 %

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà **T** đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 62.865.953 đồng.

Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 22 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Bà **T** phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà **T** đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 53.840.000 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà **T** vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà **T** vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 22/3/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 25/7/2023, bà **T** còn nợ gốc 28.212.637 đồng, lãi quá hạn 4.877.250 đồng. Tổng cộng 33.089.887 đồng. Ngân hàng yêu cầu bà **T** trả ngay số tiền còn nợ trên và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/7/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn là bà **Nguyễn Thị Anh T** dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng cũng như không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Đại diện ủy quyền nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, có gửi bảng tóm tắt sao kê tính lãi khoản nợ của bà **T** đến ngày 25/6/2024.

Bị đơn bà **Nguyễn Thị Anh T** vắng mặt.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định pháp luật, tuân theo nội quy phiên tòa. Đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự.

- Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Anh T (địa chỉ: phường P, thành phố T) trả số tiền đã vay nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Đại diện ủy quyền nguyên đơn- ông Huỳnh Khánh H1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H1 theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Anh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 23/7/2020 có cơ sở xác định bà T yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần S cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 25.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Ngân hàng đã cấp Thẻ tín dụng số 526830-6690 hạn mức tín dụng 25.000.000 đồng cho bà T.

[2.3] Theo kết quả xác minh của Công an phường P, thành phố T thì bà Nguyễn Thị Anh T có hộ khẩu tại 2 D, tổ A, khu phố D, phường P, thành phố T nhưng bà T không thực tế cư trú, nơi ở hiện nay A T, Phường A, Quận C.

Theo kết quả xác minh của Công an phường A, Quận C thì bà Nguyễn Thị Anh T không đăng ký thường trú, tạm trú và không thực tế cư ngụ tại địa chỉ A T, Phường A, Quận C. Nguyên đơn không cung cấp được địa chỉ khác của bà T. Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tổng tụng cho bà T tại địa chỉ hộ khẩu trên.

Xét từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, bà Nguyễn Thị Anh T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, giấy triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T đều không đến Tòa án tham gia và cũng không có gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh về việc đã trả lãi và thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Căn cứ Tóm tắt sao kê thẻ tín dụng của bà Nguyễn Thị Anh T đến ngày 25/6/2024 có cơ sở xác định ngày 22/3/2023 bà T ngưng thanh toán cho Ngân hàng và có số dư cuối kỳ 28.212.637 đồng. Ngày 22/3/2023, Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu 28.212.637 đồng của bà T sang nợ quá hạn. Tính đến 25/6/2024 bà T còn nợ lãi quá hạn là 17.987.298 đồng.

Từ những phân tích trên có cơ sở xác định bà **T** chưa thanh toán số dư nợ cuối kỳ 28.212.637 đồng và lãi quá hạn 17.987.298 đồng tính đến ngày 25/6/2024 cho **Ngân hàng thương mại cổ phần S**. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà **T** trả ngay cho **Ngân hàng thương mại cổ phần S** số nợ gốc 28.212.637 đồng, lãi quá hạn 17.987.298 đồng, tổng cộng 46.199.935 đồng và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 26/6/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà **Nguyễn Thị Anh T** phải nộp án phí là $(46.199.935 \text{ đồng} \times 5\%) = 2.309.997 \text{ đồng}$ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả **Ngân hàng thương mại cổ phần S** tạm ứng án phí 827.247 đồng đã đóng theo biên lai số AA/2023/0001836 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, **Thành phố T**.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn và buộc bị đơn phải chịu án phí là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của **Ngân hàng thương mại cổ phần S**

Buộc bà **Nguyễn Thị Anh T** có trách nhiệm phải trả ngay cho **Ngân hàng thương mại cổ phần S** số tiền nợ gốc 28.212.637 đồng, lãi quá hạn 17.987.298 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Tổng cộng 46.199.935 đồng (Bốn mươi sáu triệu một trăm chín mươi chín ngàn chín trăm ba mươi lăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 25/6/2024, bà **Nguyễn Thị Anh T** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà **T** phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Anh T phải nộp án phí 2.309.997 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần S tạm ứng án phí 827.247 đồng đã đóng theo biên lai số AA/2023/0001836 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM
- VKSND tp . Thủ Đức;
- Chi cục THADS tp. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thảo